

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI NAM HÀ TĨNH
MSDN: 3001658799

Biểu số 3:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	49,077	57,126	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,797	10,250	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,638	8,304	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1,004	1,676	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	45.221,28	45.193,88	
8	Tổng số lao động	Người	339	327	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	27,404	24,319	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,047	1,679	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	25,357	22,640	

Được sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh và các sở, ngành trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty; sự quan tâm và phối hợp của UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc điều tiết tưới phục vụ nhân

dân sản xuất; Năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị đạt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2024 là 57,126 tỷ đồng, đạt 116,4% kế hoạch được giao; trong đó doanh thu từ hoạt động công ích là 40 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động khai thác tổng hợp là 8,674 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác là 1,322 tỷ đồng, thu nợ phí cấp nước thô qua cống hồ Thượng Sông Trí 7,129 tỷ đồng.

- Sản phẩm dịch vụ công ích: Trong các vụ sản xuất năm 2024, toàn bộ diện tích hợp đồng trong hệ thống đều được tưới đảm bảo yêu cầu thời vụ sản xuất; Tổng diện tích thanh lý hợp đồng tưới 45.193,88/45.221,28 ha đạt 99,94% kế hoạch tỉnh giao, số diện tích giảm là do người dân không sản xuất.

- Số lượng lao động đạt 96,46%, tổng quỹ lương thực hiện đạt 88,74% kế hoạch do một số đồng chí về hưu và Công ty không tuyển dụng đủ lao động theo kế hoạch. Thực hiện chi trả tiền lương cho Viên chức quản lý theo Nghị định 52/2016 và Mức lương trả cho người lao động đảm bảo theo thang, bảng lương được duyệt và mức lương tối thiểu vùng.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

a). Thuận lợi:

- Được sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh và các sở, ngành trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty; sự quan tâm và phối hợp của UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc điều tiết tưới phục vụ nhân dân sản xuất.

- Lượng mưa trong năm tương đương lượng mưa trung bình nhiều năm, mực nước tại các hồ chứa do công ty quản lý cơ bản đạt thiết kế, đảm bảo nguồn cấp nước phục vụ sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt sớm hơn mọi năm, công ty chủ động hơn trong việc triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

- Sự đoàn kết và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty, cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b). Khó khăn:

- Các hồ đập vừa vùng miền núi bị xuống cấp nghiêm trọng, nguy cơ mất an toàn; hệ thống kênh dài, hư hỏng, xuống cấp mất an toàn, giảm khả năng chuyên tải nước, rò rỉ thất thoát nguồn nước; khu tưới manh mún, bậc thang, khó khăn trong việc điều tiết cấp nước tưới cũng như giữ nước tại mặt ruộng.

- Tình trạng vi phạm pháp luật về Thủy lợi còn xảy ra, các vi phạm cũ chưa được giải quyết dứt điểm, như: lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình, thi công các công trình trong phạm vi công trình và hành lang bảo vệ công trình thủy lợi khi chưa có giấy phép, vứt rác thải, xác động vật vào công trình thủy lợi làm ách tắc dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước, lây lan dịch bệnh; còn có tình trạng người dân tự ý vận hành các công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

- Diện tích sản xuất nông nghiệp ngày càng giảm do quá trình đô thị hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp; giá hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ năm 2012 đến nay chưa được điều chỉnh tăng ảnh hưởng lớn đến nguồn thu của công ty và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người lao động.

- Một số tổ chức dùng nước của các địa phương hoạt động không hiệu quả; ý thức tiết kiệm nước chưa cao, lãng phí nước, chưa chú trọng đắp bờ giữ nước, thất thoát nước xuống các trục tiêu còn nhiều, hệ thống kênh nội đồng của một số địa phương đã xuống cấp nghiêm trọng.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

(không có)



Trần Mạnh Cường

PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Trần Anh Tuấn